TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 11 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tiến;

Bà Đàm Thiếu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn E; tên gọi khác: P, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1968, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Lý Thị N (đều đã chết); có vợ: Lương Thị K, sinh năm 1967, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Ngày 12/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 12 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 8 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích Thu, là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974; trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

3. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1952; trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

4. Anh Hoàng Văn H (đã chết), vợ là chị Triệu Thị M, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. Bà Lương Thị K, sinh năm 1967; trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967. Vắng mặt;
2. Ông Lương Văn C, sinh năm 1975. Vắng mặt;
3. Chị Lương Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt;
4. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980. Vắng mặt;
5. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973. Vắng mặt;
6. Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1988. Vắng mặt;
7. Anh Nông Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt;
8. Chị Hứa Thị S, sinh năm 1981. Vắng mặt;
9. Anh Chu Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt;
10. Anh Chu Văn B, sinh năm 1987. Vắng mặt;
11. Bà Đàm Thị L, sinh năm 1966. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2018 anh Phùng Văn T nhận chuyển nhượng với ông Hoàng Văn H diện tích 50.097 m^2 và nhận chuyển nhượng với Hà Văn E 55.092 m^2. Sau khi nhận chuyển nhượng Phùng Văn T ký hợp đồng giao 02 lô đất cho Hoàng Văn E quản lý chăm sóc. Tháng 3/2019 anh T phát đường để tiện chăm sóc rừng, đặt ống thoát nước, đắp 01 ao thả cá. Khi làm ao xong khoảng tháng 4 năm 2019 Hoàng Văn E thuê người gồm: Bà H, ông C, chị H, anh T, bà S, chị A, anh H, chị S, anh T, anh B, bà L chặt, phát những cây bụi, cây nhỏ với ngày công lao động 200.000 đồng/ngày, Hoàng Văn E chi trả hết khoảng 12.000.000 đồng, mục đích phát rừng để trồng cây thạch đen, bạch đàn, sau 05 năm khai thác lấy lần 01 sẽ trả rừng cho anh T, vì mục đích thoát nghèo phát triển kinh tế gia đình. Khi phát xong Hoàng Văn E dùng máy cưa cắt những cây to trên diện tích 49.540,5 m^2 để khô rồi đốt, giá trị về lâm sản 10.403.505 đồng, giá trị về môi trường 31.210.515 đồng. Trong đó, Hoàng Văn E phá sang rừng của ông C 3.352,7m^2, phá sang rừng của

anh T 396,5m^2 và phá lấn sang rừng của chị M (vợ anh H) 1.465,8m^2 đều là rừng sản xuất (rừng tự nhiên chưa có đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh). Sau khi thuê mọi người phát xong cây bụi, Hoàng Văn E dùng máy cưa cắt những cây to và đốt, thì bị cơ quan chức năng lập biên bản, khởi tố vụ án hình sự, cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu chứng, ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Văn E không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận giá trị rừng sản xuất, là rừng tự nhiên tổng diện tích 49.840,5m^2 đã bị chặt phá tại rừng sản xuất thuộc thửa số 407 khoảnh 5 và thửa đất số 452 khoảnh 7 tiểu khu 17 thôn C, xã C có giá trị là 41.614.020 đồng. Trong đó, giá trị về lâm sản là 34,67835 m^3 x 300.000 đồng = 10.403.505 đồng; giá trị về môi trường 10.403.505 đồng x 3 = 31.210.515 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn E về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định để điều tra bổ sung truy tố lại tội danh hủy hoại rừng đối với Hoàng Văn E theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định thay đổi quyết khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn E về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại anh Phùng Văn T, ông Hoàng Văn C, chị Triệu Thị M, anh Hoàng Văn T, đều không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Tại phiên tòa anh T con trai bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn mẹ mù cả hai mắt, anh trai, chị dâu và cháu mới bị tai nạn giao thông đều không đi lại được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s, m khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn E phạm tội "Hủy hoại rừng", xử phạt bị cáo Hoàng Văn E mức án từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo với các bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội do lạc hậu, bị cáo là lao động chính, duy nhất chăm sóc vợ mù cả hai mắt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s, m khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Bị cáo Hoàng Văn E được anh Phùng Văn T giao cho 02 lô đất rừng để quản lý chăm sóc, bị cáo đã thuê người gồm: Bà H, ông C, chị H, anh T, bà S, chị A, anh H, chị S, anh T, anh B, bà L chặt, phát những cây bụi, cây nhỏ với ngày công lao động 200.000 đồng/ngày, mục đích phát rừng để trồng cây thạch đen, bạch đàn, sau 05 năm khai thác lấy lần 01, sẽ trả rừng cho anh T. Khi thuê phát cây bụi xong, bị cáo phá rừng trái phép dùng máy cưa cắt những cây to, trên diện tích 49.540,5 m^2 để khô rồi đốt, giá trị về lâm sản 10.403.505 đồng, giá trị về môi trường 31.210.515 đồng, đều là rừng sản xuất (rừng tự nhiên chưa có đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh). Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo đã có hành vi "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn phát triển kinh tế gia đình để thoát nghèo, nên đã phạm tội. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án theo bản án số 15/2009/HSST ngày 12/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về tội hiếp dâm trẻ em (đã được xóa án tích); về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khắc phục hậu quả thỏa thuận bồi thường với các bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông C 2.000.000 đồng, phạm tội do lạc hậu, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại anh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa ông C, anh T, chị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính duy nhất nuôi dưỡng, chăm sóc vợ, vì vợ bị mù cả hai mắt không có khả năng lao động, khó đi lại, gia đình là hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản gì, gia đình hộ nghèo (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 30/9/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị K tham gia phát rừng, nhưng chỉ phát cây cỏ, dây leo để bảo vệ rừng, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với bà H, ông C, chị H, anh T, bà S, chị A, anh H, chị S, anh T, anh B, bà L đều thừa nhận được chặt, phát cây bụi, cây nhỏ, chỉ là người làm thuê cho Hoàng Văn E, để lấy tiền công, không biết mục đích của chủ rừng là hủy hoại rừng để trồng cây, nên không xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 07 con dao do những người dân được Hoàng Văn E thuê phát rừng giao nộp, là vật liên quan đến phát rừng, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và các bị hại đã tự thỏa thuận, cụ thể gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông C số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, tại phiên tòa anh T, ông C, anh T, chị M (vợ anh H), không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo, Hội đồng xét xử, sẽ xem xét và quyết định.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s, b, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn E (P) phạm tội: Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn E (P) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 07 con dao dạng liềm.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/ 12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo; các bị hại; người có QL,NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thị hành án dân sự h. Tràng Định;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy